

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-PT
Ngày 10 - 9 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyền và ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Hải Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham dự phiên toà: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Đăk Glong bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2019/QĐPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Y.

Địa chỉ: Số Z, Quốc lộ W, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y; chức vụ: Giám đốc - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn Mạc T.

Địa chỉ: Số nhà H, tổ K, Quốc lộ U, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 24-4-2019) - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Giàng A P và bà Vàng Thị D (Bà Vàng Thị D có văn bản ủy quyền cho ông Giàng A P).

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Ông Giàng A P - Có mặt.

3. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Giàng A P: Ông Y Lam và bà Nguyễn Thị Xuân, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Nông - Ông Y Lam có mặt, bà Nguyễn Thị Xuân có

đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng: Bà Lê Thị T - Vắng mặt.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số Z, Quốc lộ W, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng..

5. Người kháng cáo: Bị đơn ông Giàng A P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2017, Doanh nghiệp tư nhân Y hiện nay đổi tên thành Công ty TNHH MTV Y (gọi tắt là Công ty Y) tổ chức Hội thảo giới thiệu sản phẩm phân bón của Công ty làm từ phân heo (phân hữu cơ vi sinh) trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Sau buổi hội thảo có nhiều người đăng ký mua phân bón thông qua nhân viên Công ty Y và trưởng thôn Giàng A P với giá là 3.900.000 đồng/tấn, người dân mua được phép trả chậm đến ngày 25-12-2017 dương lịch, nếu quá thời hạn trên thì phải trả lãi 1,5%/tháng. Trong đó có hộ ông Giàng A P và bà Vàng Thị D mua 03 tấn phân (ông Giàng A P đã nhận phân nhưng chưa thanh toán cho Công ty). Do quá thời hạn trên mà ông Giàng A P chưa thanh toán nên Công ty Y khởi kiện yêu cầu ông Giàng A P và bà Vàng Thị D phải thanh toán cho Công ty Y tổng số tiền 13.718.000 đồng (trong đó tiền gốc là 11.700.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 2.018.000 đồng, thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 26-12-2017 đến ngày 06-12-2018).

Lời khai của ông Giàng A P là bị đơn cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà Vàng Thị D như sau: Vợ chồng ông thừa nhận có mua của Công ty Y 03 tấn phân bón loại hữu cơ xử lý từ phân heo với giá là 3.900.000 đồng/tấn. Vợ chồng ông đã nhận đủ số lượng phân như thỏa thuận nhưng chưa thanh toán tiền cho Công ty là vì sau khi mua phân về gia đình ông sử dụng một phần để bón cho cây cà phê nhưng thấy cây cà phê bị vàng lá và rụng nên gia đình ông không sử dụng nữa mà để ở nhà, ông có yêu cầu Công ty Y đến thu hồi nhưng Công ty Y không đến thu hồi về vì vậy nay Công ty Y khởi kiện ông bà không đồng ý. Ông đề nghị được trả số phân còn lại và không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của Công ty Y.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn vì Công ty đã bán phân kém chất lượng, gây thiệt hại cho người dân, quá trình mua bán việc thỏa thuận lãi không rõ ràng và người dân không vi phạm nghĩa vụ trả nợ do Công ty không đến thu tiền đúng ngày như đã thỏa thuận; khi người dân có ý kiến về chất lượng phân của Công ty thì Công ty đã không phối hợp đồng thời còn né tránh trách nhiệm, đề nghị miễn án phí cho bị đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Áp dụng Điều 117, 398, 430, 440, 453, khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y. Buộc ông Giàng A P và bà Vàng Thị D phải thanh toán cho Công ty Y số tiền 11.700.000 đồng tiền mua phân bón.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y đối với 2.018.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Giàng A P và bà Vàng Thị D được miễn án phí. Công ty TNHH MTV Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 343.000 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV Y 43.000 đồng theo biên lai số 0003857 ngày 10-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Ngày 10-6-2019, ông Giàng A P kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm xét xử theo hướng ông Giàng A P không phải trả số tiền 11.700.000 đồng cho Công ty TNHH MTV Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Giàng A P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y về việc buộc ông phải trả số tiền 11.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Giàng A P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Giàng A P làm trong hạn luật định, ông Giàng A P thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm (là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có xác

nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 28-02-2019) là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Giàng A P, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Giàng A P thừa nhận ngày 18-5-2017 vợ chồng ông Giàng A P và bà Vàng Thị D có ký đơn xin mua phân bón chậm trả của Công ty TNHH MTV Y 03 tấn phân, với giá tiền 11.700.000 đồng, thời hạn trả nợ và tính lãi là hết ngày 25-12-2017. Ông Giàng A P đồng ý và đã nhận đủ 03 tấn phân về bón cho cây cà phê của gia đình thể hiện qua Hợp đồng mua bán kèm phiếu giao, nhận hàng hóa ngày 23 và 24-5-2017. Sau một thời gian bón phân, cà phê của gia đình ông chết ông Giàng A P cho rằng do phân bón kém chất lượng nên ông không đồng ý trả tiền cho Công ty TNHH MTV Y. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 07-12-2016 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng; phiếu kết quả thử nghiệm ngày 24-11-2016 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 trả lời *“Sản phẩm phân bón nói trên có khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng, hàm lượng kim loại nặng không ảnh hưởng đến môi trường”*. Quá trình điều tra, xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm ông Giàng A P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho nguyên nhân số cây cà phê của gia đình ông bị chết và ông cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Tòa án cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Giàng A P, buộc ông Giàng A P và bà Vàng Thị D phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Y số tiền 11.700.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Giàng A P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc buộc ông Giàng A P và bà Vàng Thị D phải trả cho Công ty TNHH MTV Y số tiền 11.700.000 đồng.

[6]. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Giàng A P là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 117; Điều 398; Điều 430; Điều 440; Điều 453; khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Giàng A P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 14/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Buộc ông Giàng A P và bà Vàng Thị D phải trả cho Công ty TNHH MTV Y số tiền 11.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Giàng A P không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương